BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 3564 **/QĐ-ĐHNL-ĐT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho hệ đào tạo vừa làm vừa học ở các Trường Đại học và Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1622/2007/QĐ-ĐT ngày 05/10/2007 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM quy định về học tập đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 13 tháng 2 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của các Khoa/Bộ môn trực thuộc;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 10/10/2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp hệ Đại học hệ vừa làm vừa học cho **239** sinh viên các ngành.

(***danh sách đính kèm***)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng hệ vừa làm vừa học theo đúng quy chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã ban hành sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết cho Nhà trường.

Điều 3. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. NGUYỄN HAY

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Khoa/BM (để thực hiện);
- Lưu HC, ĐT.

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 1564 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 12 tháng 11 năm 2012

Hệ Đào Tạo: ĐH Liên thông

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: LT10NHTG										
1	10413003	NGUYỄN NGỌC	ANH	12/09/84	Nữ	7.35	48	Khá	759/2012	Kỹ sư
2	10413005	NGUYỄN VĂN	BIỂU	17/02/46	Nam	7.71	48	Khá	760/2012	Kỹ sư
3	10413009	NGUYỄN VĂN	CHẤT	06/04/82	Nam	6.56	48	Trung bình khá	761/2012	Kỹ sư
4	10413011	NGUYỄN CHÂU YẾN	CHI	03/08/88	Nữ	7.54	48	Khá	762/2012	Kỹ sư
5	10413012	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	09/08/89	Nữ	7.06	48	Khá	763/2012	Kỹ sư
6	10413014	CHUNG HỒNG	CÔNG	30/05/80	Nam	7.02	48	Khá	764/2012	Kỹ sư
7	10413015	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	09/10/82	Nam	6.56	48	Trung bình khá	765/2012	Kỹ sư
8	10413019	PHAN MINH	DIỆP	20/02/81	Nam	7.19	48	Khá	766/2012	Kỹ sư
9	10413020	LÊ THÀNH	DŨNG	17/08/70	Nam	7.94	48	Khá	767/2012	Kỹ sư
10	10413022	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	10/12/87	Nữ	7.13	48	Khá	768/2012	Kỹ sư
11	10413023	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	02/07/81	Nam	6.77	48	Trung bình khá	769/2012	Kỹ sư
12	10413025	HUỲNH HỮU	ĐOÀN	03/06/64	Nam	7.21	48	Khá	770/2012	Kỹ sư
13	10413026	NGUYỄN VĂN	ĐOÀN	/ /86	Nam	6.96	48	Trung bình khá	771/2012	Kỹ sư
14	10413027	TRẦN THỊ NGỌC	GIÀU	08/04/87	Nữ	7.08	48	Khá	772/2012	Kỹ sư
15	10413031	ĐẶNG HUỲNH NHẤT	HIẾU	06/06/82	Nam	6.92	48	Trung bình khá	773/2012	Kỹ sư
16	10413040	NGUYỄN THỊ TRÚC	KIỀU	/ /87	Nữ	7.33	48	Khá	774/2012	Kỹ sư
17	10413041	NGUYỄN THỊ	LẠC	/ /85	Nữ	7.40	48	Khá	775/2012	Kỹ sư
18	10413047	NUYỄN VĂN	MƯỜI	/ /78	Nam	6.48	48	Trung bình khá	776/2012	Kỹ sư
19	10413048	LƯU THANH	MỸ	10/06/79	Nam	6.67	48	Trung bình khá	777/2012	Kỹ sư
20	10413051	LÊ THỊ MINH	NGA	02/06/87	Nữ	7.44	48	Khá	778/2012	Kỹ sư
21	10413052	THÁI THỊ HỒNG	NGA	16/09/82	Nữ	6.73	48	Trung bình khá	779/2012	Kỹ sư
22	10413054	HỒ THỊ KIM	NGÂN	23/04/88	Nữ	7.46	48	Khá	780/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Liên thông

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
23	10413057	LÊ MINH	NHIỀU	01/09/83	Nam	6.50	48	Trung bình khá	781/2012	Kỹ sư
24	10413058	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	07/04/88	Nữ	7.40	48	Khá	782/2012	Kỹ sư
25	10413060	TRẦN MY	NO	04/08/82	Nữ	6.75	48	Trung bình khá	783/2012	Kỹ sư
26	10413063	VÕ THANH	PHONG	07/07/87	Nam	7.27	48	Khá	784/2012	Kỹ sư
27	10413061	HÀ NGỌC	PHƠ	/ /87	Nam	7.04	48	Khá	785/2012	Kỹ sư
28	10413033	ĐOÀN THỊ TUYẾT	PHƯƠNG	28/02/87	Nữ	7.50	48	Khá	786/2012	Kỹ sư
29	10413072	TRẦN MINH	TÂM	20/09/84	Nam	7.04	48	Khá	787/2012	Kỹ sư
30	10413073	LÊ VĂN	TẤN	29/09/77	Nam	6.88	48	Trung bình khá	788/2012	Kỹ sư
31	10413080	TRẦN HỮU	THẾ	15/10/81	Nam	6.50	48	Trung bình khá	789/2012	Kỹ sư
32	10413084	NGUYỄN THỊ	THU	10/12/83	Nữ	7.46	48	Khá	790/2012	Kỹ sư
33	10413085	NGUYỄN VĂN	THỦ	14/02/65	Nam	8.19	48	Giỏi	791/2012	Kỹ sư
34	10413088	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	07/05/85	Nữ	7.25	48	Khá	792/2012	Kỹ sư
35	10413091	NGÔ THỊ THANH	TRÚC	14/06/86	Nữ	6.83	48	Trung bình khá	793/2012	Kỹ sư
36	10413095	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	19/09/89	Nữ	6.96	48	Trung bình khá	794/2012	Kỹ sư
37	10413076	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾT	22/10/79	Nữ	7.27	48	Khá	795/2012	Kỹ sư
38	10413096	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	19/03/87	Nữ	7.56	48	Khá	796/2012	Kỹ sư
39	10413098	LÊ VĂN	XÊ	17/03/44	Nam	7.25	48	Khá	797/2012	Kỹ sư
40	10413099	LÊ THỊ KIM	YẾN	02/03/87	Nữ	7.00	48	Khá	798/2012	Kỹ sư
Lớp: TC03TY										
1	03212003	ĐỖ HOÀNG	ANH	06/02/85	Nữ	6.01	235	Trung bình khá	799/2012	Bác sỹ
2	03212072	LÊ PHƯỚC	NĂNG	23/07/82	Nam	5.98	235	Trung bình	800/2012	Bác sỹ
3	03225040	HUỲNH THỊ YẾN	OANH	01/03/83	Nữ	5.43	237	Trung bình	801/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC03TYCT										
1	03212540	KIM HOÀI	NAM	24/02/85	Nam	5.89	236	Trung bình	802/2012	Bác sỹ
Lớp: TC03TYPY										
1	03212654	NGÔ QUANG	VINH	06/08/83	Nam	5.88	236	Trung bình	803/2012	Bác sỹ
Lớp: TC03TYST										
1	03212691	HUỲNH VĂN	HẬU	/ /85	Nam	5.91	236	Trung bình	804/2012	Bác sỹ
2	03212710	THÁI MINH	SĨ	22/11/85	Nam	5.51	236	Trung bình	805/2012	Bác sỹ
3	03212736	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁN	VƯƠNG	10/11/85	Nam	5.49	235	Trung bình	806/2012	Bác sỹ
Lớp: TC04TYBT										
1	04212172	ĐOÀN THỊ NGỌC	THẮM	03/08/85	Nữ	6.21	227	Trung bình khá	807/2012	Bác sỹ
Lớp: TC04TYTG										
1	04212042	NGUYỄN HOÀNG	KHƯƠNG	/ /82	Nam	5.50	224	Trung bình	808/2012	Bác sỹ
Lớp: TC04TYVL										
1	04212689	LÊ NHỰT	TÂN	08/09/85	Nam	5.87	228	Trung bình	809/2012	Bác sỹ
Lớp: TC05TY										
1	05212407	VŨ ĐỨC	CƯỜNG	10/09/87	Nam	5.79	224	Trung bình	810/2012	Bác sỹ
2	05212458	TRẦN MINH	TÀI	17/09/85	Nam	5.64	223	Trung bình	811/2012	Bác sỹ
Lớp: TC05TYBD										
1	05212306	TRẦN QUỐC	DŨNG	07/12/78	Nam	5.52	223	Trung bình	812/2012	Bác sỹ
2	05212348	LÊ MINH	TÚ	20/08/86	Nam	5.56	223	Trung bình	813/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05TYCT										
1	05212138	LÊ THÀNH	HƠN	/ /75	Nam	5.84	223	Trung bình	814/2012	Bác sỹ
2	05212142	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	10/11/85	Nữ	5.48	223	Trung bình	815/2012	Bác sỹ
3	05212158	NGUYỄN THỊ CẨM	LOAN	20/10/85	Nữ	5.89	225	Trung bình	816/2012	Bác sỹ
Lớp: TC05TYDT										
1	05212233	NGUYỄN VĂN	HOÀI	04/09/81	Nam	5.91	224	Trung bình	817/2012	Bác sỹ
2	05212234	HỒ THANH	HOÀNG	27/04/81	Nam	5.98	224	Trung bình	818/2012	Bác sỹ
3	05212276	NGUYỄN QUỐC	TRẦM	20/08/84	Nam	5.58	224	Trung bình	819/2012	Bác sỹ
4	05212277	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	29/07/87	Nam	5.79	224	Trung bình	820/2012	Bác sỹ
5	05212289	LÊ THANH	VÂN	16/02/84	Nam	6.23	224	Trung bình khá	821/2012	Bác sỹ
6	05212292	NGUYỄN THANH	XUYÊN	20/11/82	Nam	5.86	224	Trung bình	822/2012	Bác sỹ
Lớp: TC05TYLA										
1	05212507	ĐẶNG TUẤN ANH	DŨNG	07/10/84	Nam	5.98	224	Trung bình	823/2012	Bác sỹ
Lớp: TC05TYTG										
1	05212603	TRỊNH HUY	BÌNH	07/12/78	Nam	5.53	224	Trung bình	824/2012	Bác sỹ
2	05212669	NGUYỄN VĂN	THIỆN	10/12/71	Nam	5.80	224	Trung bình	825/2012	Bác sỹ
Lớp: TC05TYTN										
1	05212746	BÙI PHI	LONG	16/11/86	Nam	5.66	223	Trung bình	826/2012	Bác sỹ
2	05212777	ĐINH CHÍ	THANH	04/05/81	Nam	5.74	223	Trung bình	827/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05TYVL										
1	05212018	NGUYỄN THANH	HIỀN	08/07/86	Nam	5.53	223	Trung bình	828/2012	Bác sỹ
Lớp: TC06CNBR										
1	06211004	LÊ VĂN	BẢY	26/05/80	Nam	5.41	195	Trung bình	829/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06TY										
1	06212244	VŨ TUẤN	ANH	26/03/85	Nam	6.27	227	Trung bình khá	830/2012	Bác sỹ
2	06212157	VƯƠNG ĐÌNH	DƯƠNG	15/10/83	Nam	6.13	227	Trung bình khá	831/2012	Bác sỹ
3	06212246	NGUYỄN HẢI	GIANG	10/01/85	Nam	6.15	227	Trung bình khá	832/2012	Bác sỹ
4	06212160	LƯU GIÁC MỘC	GIAO	07/10/88	Nam	5.78	227	Trung bình	833/2012	Bác sỹ
5	06212171	LÊ CÔNG	HÒA	12/01/83	Nam	5.97	227	Trung bình	834/2012	Bác sỹ
6	06212172	NGUYỄN HỮU	HOÀN	13/10/87	Nam	5.62	226	Trung bình	835/2012	Bác sỹ
7	06212178	NGUYỄN VĂN	KHẨN	14/06/82	Nam	5.96	227	Trung bình	836/2012	Bác sỹ
8	06212180	NGUYỄN VĂN	LÂM	03/04/82	Nam	5.62	227	Trung bình	837/2012	Bác sỹ
9	06212188	LÊ HOÀNG	LỘC	04/07/80	Nam	5.76	227	Trung bình	838/2012	Bác sỹ
10	06212190	NGUYỄN ĐẠI	LỢI	04/08/88	Nam	6.11	227	Trung bình khá	839/2012	Bác sỹ
11	06212212	LÊ ANH	TÂM	24/05/84	Nam	6.20	226	Trung bình khá	840/2012	Bác sỹ
12	06212216	HÀ MINH	THIỆN	09/03/83	Nam	5.54	228	Trung bình	841/2012	Bác sỹ
13	06212221	ĐÀO THỊ	THÚY	19/10/83	Nữ	6.02	228	Trung bình khá	842/2012	Bác sỹ
14	06212249	TRẦN QUANG	TÍN	10/08/88	Nam	6.47	227	Trung bình khá	843/2012	Bác sỹ
15	06212238	PHẠM THỊ KIM	TUYỀN	18/05/82	Nữ	6.09	226	Trung bình khá	844/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06TYCT										
1	06212065	TRẦN THỊ KIM	CHI	30/08/87	Nữ	6.25	222	Trung bình khá	845/2012	Bác sỹ
2	06212091	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	04/01/87	Nam	5.83	222	Trung bình	846/2012	Bác sỹ
3	06212103	TRẦN THANH	SƠN	08/06/86	Nam	5.65	222	Trung bình	847/2012	Bác sỹ
4	06212114	HUỲNH TÚ	TRINH	10/09/88	Nữ	5.79	222	Trung bình	848/2012	Bác sỹ
5	06212118	TRẦN QUỐC	VIỆT	15/11/84	Nam	6.04	222	Trung bình khá	849/2012	Bác sỹ
6	06212120	NGUYỄN THỊ THU	XUÂN	17/02/87	Nữ	6.08	222	Trung bình khá	850/2012	Bác sỹ
7	06212121	HUỲNH NHƯ	Ý	16/07/87	Nam	5.94	222	Trung bình	851/2012	Bác sỹ
Lớp: TC06TYVL										
1	06212308	CAO TRƯỜNG	GIANG	03/04/88	Nam	5.76	223	Trung bình	852/2012	Bác sỹ
2	06212314	TRẦN THỊ TÚ	LINH	24/09/88	Nữ	5.94	223	Trung bình	853/2012	Bác sỹ
3	06212317	LÊ ĐỖ	MINH	01/08/88	Nam	6.05	223	Trung bình khá	854/2012	Bác sỹ
4	06212354	HUỲNH YẾN	NGÂN	20/09/88	Nam	6.25	223	Trung bình khá	855/2012	Bác sỹ
5	06212318	ĐINH THỊ NHƯ	NGỌC	10/04/88	Nữ	6.07	223	Trung bình khá	856/2012	Bác sỹ
Lớp: TC04KEDX										
1	04223320	LÝ THANH	HIỀN	06/04/84	Nữ	5.66	187	Trung bình	857/2012	Cử nhân
Lớp: TC04KETD										
1	04223058	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	29/12/84	Nữ	5.67	186	Trung bình	858/2012	Cử nhân
2	03225031	NGUYỄN THỊ	THỦY	03/03/83	Nữ	5.68	185	Trung bình	859/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05KE										
1	05223474	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	28/06/85	Nữ	6.10	183	Trung bình khá	860/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEBL										
1	05223602	NGUYỄN VĂN	BẰNG	13/12/86	Nam	5.94	192	Trung bình	861/2012	Cử nhân
2	05223617	PHAN THỊ	GIÀO	/ /85	Nữ	5.93	192	Trung bình	862/2012	Cử nhân
3	05223653	HOÀNG KIM	NGA	10/04/87	Nữ	5.89	182	Trung bình	863/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEDA										
1	05223338	ĐẬU THỊ	LOAN	13/08/83	Nữ	5.75	183	Trung bình	864/2012	Cử nhân
2	05223210	TRẦN THỊ HOÀI	NAM	12/06/83	Nữ	5.97	183	Trung bình	865/2012	Cử nhân
3	05223218	NGUYỄN THỊ THU	NHÂM	09/07/83	Nữ	6.33	183	Trung bình khá	866/2012	Cử nhân
4	05223224	ÔN KIM	PHƯƠNG	19/10/85	Nữ	6.11	183	Trung bình khá	867/2012	Cử nhân
5	05223380	PHAN TRỌNG	THẮNG	10/06/82	Nam	6.04	183	Trung bình khá	868/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEDB										
1	05223202	PHÙNG THỊ CẨM	LOAN	14/04/81	Nữ	6.01	183	Trung bình khá	869/2012	Cử nhân
2	05223365	LÂM THỊ NGỌC	QUYÊN	20/07/83	Nữ	6.42	183	Trung bình khá	870/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KETD										
1	05223029	VÕ THỊ HỮU	DUYÊN	26/12/85	Nữ	6.01	182	Trung bình khá	871/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEVT										
1	05223873	LÊ THỊ NHƯ	MAI	30/03/85	Nữ	5.93	194	Trung bình	872/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05QTVL										
1	05222167	TRẦN BÁ	DUY	20/10/87	Nam	6.05	193	Trung bình khá	873/2012	Cử nhân
Lớp: TC06KE										
1	06223589	VŨ DUY	CÔNG	21/07/83	Nam	5.80	191	Trung bình	874/2012	Cử nhân
2	06223510	NGUYỄN DOÃN	DŨNG	29/12/87	Nam	5.98	191	Trung bình	875/2012	Cử nhân
3	06223540	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LOAN	/ /87	Nữ	5.91	191	Trung bình	876/2012	Cử nhân
4	06223600	ĐỖ MỘNG	THÙY	19/07/85	Nữ	5.79	191	Trung bình	877/2012	Cử nhân
5	06223605	DƯƠNG NGỌC	TỊNH	01/12/85	Nam	5.97	191	Trung bình	878/2012	Cử nhân
Lớp: TC06KEDN										
1	06223268	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	27/10/88	Nữ	6.01	191	Trung bình khá	879/2012	Cử nhân
2	06223288	LÊ TẤN	ĐẠT	20/12/80	Nam	5.99	191	Trung bình	880/2012	Cử nhân
3	06223305	ĐẶNG THỊ THU	HÀ	24/05/80	Nữ	5.99	191	Trung bình	881/2012	Cử nhân
4	06223320	LÂM THỊ	HIỀN	20/02/85	Nữ	5.95	191	Trung bình	882/2012	Cử nhân
5	06223345	TRẦN TUẤN	KHANH	17/11/83	Nam	6.03	191	Trung bình khá	883/2012	Cử nhân
6	06223349	PHẠM THỊ	LAM	22/10/80	Nữ	5.90	191	Trung bình	884/2012	Cử nhân
7	06223359	BÙI THỊ THÙY	LIÊN	30/01/84	Nữ	6.06	191	Trung bình khá	885/2012	Cử nhân
8	06223374	LƯU THỊ	LUYẾN	15/06/86	Nữ	5.84	191	Trung bình	886/2012	Cử nhân
9	06223376	PHẠM THỊ HƯƠNG	LY	03/02/86	Nữ	5.87	191	Trung bình	887/2012	Cử nhân
10	06223379	PHAN THỊ	LÝ	20/05/83	Nữ	5.85	191	Trung bình	888/2012	Cử nhân
11	06223387	TRẦN HỮU	MƯU	20/01/77	Nam	5.87	191	Trung bình	889/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06KETD										
1	06223004	PHẠM THỊ MAI	BÌNH	27/01/86	Nữ	5.95	190	Trung bình	890/2012	Cử nhân
2	06223008	LÊ THỊ KIM	CHI	18/08/87	Nữ	5.81	190	Trung bình	891/2012	Cử nhân
3	06223018	HỒ THỊ	ĐÔNG	08/08/84	Nữ	5.86	190	Trung bình	892/2012	Cử nhân
4	05223472	THÂN THỊ	HẰNG	19/06/82	Nữ	5.93	190	Trung bình	893/2012	Cử nhân
5	06223042	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG	02/08/82	Nữ	6.02	190	Trung bình khá	894/2012	Cử nhân
6	06223080	NGUYỄN HỒ XUÂN	NGA	17/07/84	Nữ	5.94	190	Trung bình	895/2012	Cử nhân
7	06223081	NGUYỄN THỊ MỸ	NGA	07/09/83	Nữ	5.94	190	Trung bình	896/2012	Cử nhân
8	06223082	LÊ THỊ	NGỌC	06/05/84	Nữ	5.91	190	Trung bình	897/2012	Cử nhân
9	06223104	NGUYỄN NGÔ KIM	PHỤNG	04/01/83	Nữ	5.90	190	Trung bình	898/2012	Cử nhân
10	06223119	NGUYỄN THANH	SƠN	27/04/82	Nam	6.01	190	Trung bình khá	899/2012	Cử nhân
11	06223159	CHÂU THỊ NGỌC	TRUYỀN	23/07/85	Nữ	5.82	190	Trung bình	900/2012	Cử nhân
Lớp: TC07LNCM										
1	07214039	NGUYỄN TRỌNG	LỰU	07/10/68	Nam	6.25	198	Trung bình khá	901/2012	Kỹ sư
2	07214046	NGÔ MINH	QUYỀN	19/05/66	Nam	6.63	198	Trung bình khá	902/2012	Kỹ sư
3	07214067	NGUYỄN XUÂN	TỈNH	15/05/66	Nam	6.43	198	Trung bình khá	903/2012	Kỹ sư
4	07214068	HUỲNH NHỰT	TRIỀU	08/12/63	Nam	6.38	198	Trung bình khá	904/2012	Kỹ sư
Lớp: TC05MTCM										
1	05227076	HỒ THANH	ÚT	/ /86	Nam	5.98	198	Trung bình	905/2012	Kỹ sư
Lớp: TC05NH										
1	05213060	VŨ ANH	ĐIỆP	16/03/84	Nam	5.87	198	Trung bình	906/2012	Kỹ sư
2	05213082	LÊ HỒNG	KHANH	10/04/84	Nam	5.70	199	Trung bình	907/2012	Kỹ sư
3	05213069	CAO HOÀNG	NAM	/ /80	Nam	6.07	199	Trung bình khá	908/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06NHCC										
1	06213008	PHẠM THANH	DŨNG	23/02/72	Nam	5.75	201	Trung bình	909/2012	Kỹ sư
2	06213014	NGUYỄN NGỌC	GIÀU	14/09/70	Nam	6.05	200	Trung bình khá	910/2012	Kỹ sư
3	06213215	VÕ TRUNG	KIÊN	13/01/83	Nam	6.04	200	Trung bình khá	911/2012	Kỹ sư
4	06213020	NGUYỄN THẾ	KỲ	20/12/65	Nam	5.85	200	Trung bình	912/2012	Kỹ sư
5	06213022	NGUYỄN THANH	LIÊM	25/03/84	Nam	5.80	199	Trung bình	913/2012	Kỹ sư
6	06213023	NGUYỄN CHÍ	LINH	07/11/81	Nam	5.93	200	Trung bình	914/2012	Kỹ sư
7	06213217	TRẦN THỊ KIM	LOAN	15/07/87	Nữ	6.15	200	Trung bình khá	915/2012	Kỹ sư
8	06213221	BÙI THANH	NGÀ	17/06/73	Nam	5.74	200	Trung bình	916/2012	Kỹ sư
9	06213028	BÙI THỊ KIỀU	NGÂN	11/10/88	Nữ	6.35	199	Trung bình khá	917/2012	Kỹ sư
10	06213223	TRỊNH PHÚC	NGUYÊN	/ /83	Nam	6.02	200	Trung bình khá	918/2012	Kỹ sư
11	06213033	VÕ THỊ TUYẾT	NHUNG	20/01/81	Nữ	6.18	200	Trung bình khá	919/2012	Kỹ sư
12	06213228	NGUYỄN THANH	PHONG	18/02/80	Nam	6.20	199	Trung bình khá	920/2012	Kỹ sư
13	06213229	PHƯƠNG THANH	PHONG	10/04/80	Nam	5.85	200	Trung bình	921/2012	Kỹ sư
14	06213230	HUỲNH AN	PHÚ	22/11/81	Nam	6.26	200	Trung bình khá	922/2012	Kỹ sư
15	06213035	NGUYỄN MINH	PHÚ	22/09/83	Nam	5.89	201	Trung bình	923/2012	Kỹ sư
16	06213231	DƯƠNG VĨNH	PHÚC	08/02/83	Nam	6.05	200	Trung bình khá	924/2012	Kỹ sư
17	06213036	TRẦN HỒNG	PHÚC	20/10/86	Nam	5.71	199	Trung bình	925/2012	Kỹ sư
18	06213041	TRẦN HIỀN	QUÂN	20/01/88	Nam	6.12	200	Trung bình khá	926/2012	Kỹ sư
19	06213072	DANH HỮU	QUỐC	02/09/68	Nam	5.80	199	Trung bình	927/2012	Kỹ sư
20	06213042	NGUYỄN TRUNG BẢO	QUỐC	27/07/77	Nam	5.91	200	Trung bình	928/2012	Kỹ sư
21	06213238	LƯU VĂN	TIẾN	19/04/79	Nam	5.87	200	Trung bình	929/2012	Kỹ sư
22	06224662	LÊ THỊ THÚY	TRÂM	13/11/88	Nữ	6.19	199	Trung bình khá	930/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06NHNX										
1	06212255	ĐINH NGỌC	ÁNH	20/09/77	Nam	6.24	200	Trung bình khá	931/2012	Kỹ sư
2	06211046	LÊ BÁ	BẰNG	01/01/76	Nam	6.02	198	Trung bình khá	932/2012	Kỹ sư
3	06213103	NGUYỄN ĐÌNH	BÌNH	05/12/85	Nam	6.14	200	Trung bình khá	933/2012	Kỹ sư
4	06213106	NGUYỄN THANH	CHƯƠNG	05/05/76	Nam	6.36	199	Trung bình khá	934/2012	Kỹ sư
5	06213111	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	12/11/86	Nam	5.91	203	Trung bình	935/2012	Kỹ sư
6	06213120	TRỊNH THỊ THU	HÀ	15/11/87	Nữ	6.09	201	Trung bình khá	936/2012	Kỹ sư
7	06213125	LÊ MINH	KHÁNH	16/07/87	Nam	5.90	200	Trung bình	937/2012	Kỹ sư
8	06213131	CAO HẢI	NAM	25/04/88	Nam	5.88	202	Trung bình	938/2012	Kỹ sư
9	06213136	HOÀNG VĂN	TÂM	10/03/78	Nam	5.79	199	Trung bình	939/2012	Kỹ sư
10	06213141	NGUYỄN XUÂN	TRUNG	20/05/81	Nam	5.90	203	Trung bình	940/2012	Kỹ sư
11	06213143	NGUYỄN THÁI	VIỆT	09/06/83	Nam	6.09	202	Trung bình khá	941/2012	Kỹ sư
Lớp: TC07NH										
1	07213001	GIÀNG MINH	AN	10/01/89	Nam	6.39	198	Trung bình khá	942/2012	Kỹ sư
2	07213111	NGÔ HOỐI	BẢO	09/02/87	Nam	5.79	198	Trung bình	943/2012	Kỹ sư
3	07213068	VÕ THANH	HẢI	18/05/84	Nam	5.81	198	Trung bình	944/2012	Kỹ sư
4	07213015	ĐINH MINH	HIẾU	/ /84	Nam	6.37	198	Trung bình khá	945/2012	Kỹ sư
5	07213087	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	30/06/87	Nữ	6.36	198	Trung bình khá	946/2012	Kỹ sư
6	07213020	TRẦN BÁ	KHOA	04/09/75	Nam	6.11	198	Trung bình khá	947/2012	Kỹ sư
7	07213055	NGUYỄN LÊ TRÚC	LINH	02/08/89	Nữ	5.98	196	Trung bình	948/2012	Kỹ sư
8	07213081	VĂN CÔNG	LỜI	14/10/83	Nam	5.88	198	Trung bình	949/2012	Kỹ sư
9	07213088	ĐỖ HOÀNG	SƠN	13/03/83	Nam	6.26	198	Trung bình khá	950/2012	Kỹ sư
10	07213036	PHẠM LƯƠNG	THIỆN	29/03/86	Nam	5.67	201	Trung bình	951/2012	Kỹ sư
11	07213043	NGUYỄN THỊ THU	TRINH	12/01/85	Nữ	6.82	198	Trung bình khá	952/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC04AVA										
1	04228057	HÀ THỊ THÙY	LINH	08/05/85	Nữ	5.83	175	Trung bình	953/2012	Cử nhân
2	04228099	LÊ QUANG	THÁI	26/04/85	Nam	5.82	175	Trung bình	954/2012	Cử nhân
Lớp: TC04AVB										
1	04228122	ĐỖ KỸ	THUẬT	14/05/71	Nam	6.18	177	Trung bình khá	955/2012	Cử nhân
2	04228138	LẠI THẾ	TRƯỜNG	27/11/77	Nam	6.25	180	Trung bình khá	956/2012	Cử nhân
Lớp: TC04AVTP										
1	04228029	VÕ THỊ THU	HÀ	07/09/84	Nữ	6.29	174	Trung bình khá	957/2012	Cử nhân
Lớp: TC05AVA										
1	05228128	MAI MINH	PHƯƠNG	18/11/86	Nữ	6.07	175	Trung bình khá	958/2012	Cử nhân
2	05228104	VŨ THỊ THÙY	TRANG	13/06/87	Nữ	5.95	175	Trung bình	959/2012	Cử nhân
Lớp: TC05AVB										
1	05228107	NGUYỄN THỊ QUẾ	TRÂN	13/08/85	Nữ	6.59	176	Trung bình khá	960/2012	Cử nhân
2	05228109	NGUYỄN NGỌC	TRÚC	06/05/86	Nữ	6.82	175	Trung bình khá	961/2012	Cử nhân
Lớp: TC05AVTP										
1	05228045	TRẦN HƯƠNG	LIÊN	22/07/87	Nữ	6.41	174	Trung bình khá	962/2012	Cử nhân
Lớp: TC06AV										
1	06228124	BÙI THỊ THANH	HOÀI	03/06/87	Nữ	6.73	181	Trung bình khá	963/2012	Cử nhân
2	06228128	LÊ THỊ	HỒNG	16/01/83	Nữ	5.87	181	Trung bình	964/2012	Cử nhân
3	06228160	ĐỖ NGỌC	QUYÊN	23/10/87	Nữ	7.16	185	Khá	965/2012	Cử nhân
4	06228166	TRỊNH HUY	THÔNG	28/01/78	Nam	6.28	181	Trung bình khá	966/2012	Cử nhân
5	06228180	CAO THÀNH	TRUNG	09/10/84	Nam	5.70	181	Trung bình	967/2012	Cử nhân
6	06228182	PHẠM QUANG	TRUNG	05/08/87	Nam	5.94	181	Trung bình	968/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06AVDA										
1	06228004	LÊ NGỌC	BÍCH	18/12/85	Nữ	6.50	181	Trung bình khá	969/2012	Cử nhân
2	06228028	ĐẶNG THỊ TUYẾT	HẠNH	05/05/85	Nữ	7.14	181	Khá	970/2012	Cử nhân
3	06228043	THÁI VĂN	LẮM	11/10/69	Nam	6.59	181	Trung bình khá	971/2012	Cử nhân
4	06228059	TRẦN TÚ	MỸ	09/05/78	Nữ	6.23	182	Trung bình khá	972/2012	Cử nhân
5	06228096	VŨ THỊ KIỀU	VÂN	11/06/81	Nữ	6.65	181	Trung bình khá	973/2012	Cử nhân
Lớp: TC06AVDB										
1	06228007	ĐINH GIANG	CHÂU	09/12/85	Nam	5.94	181	Trung bình	974/2012	Cử nhân
2	06228009	BÙI NGỌC AN	CHI	02/11/82	Nữ	6.52	181	Trung bình khá	975/2012	Cử nhân
3	06228134	NGUYỄN VŨ THIÊN	HƯƠNG	02/07/85	Nữ	6.31	181	Trung bình khá	976/2012	Cử nhân
4	06228041	MAI THỊ KIM	KHUÊ	24/04/83	Nữ	6.12	181	Trung bình khá	977/2012	Cử nhân
5	06228055	VŨ THỊ PHƯƠNG	MAI	09/10/84	Nữ	6.52	181	Trung bình khá	978/2012	Cử nhân
6	06228057	NGUYỄN THỊ ANH	MINH	07/10/84	Nữ	5.93	181	Trung bình	979/2012	Cử nhân
7	06228083	NGUYỄN THỊ MINH	THÚY	01/05/83	Nữ	6.13	181	Trung bình khá	980/2012	Cử nhân
8	06228091	ĐẶNG THỊ TUYẾT	TRINH	04/11/83	Nữ	6.64	181	Trung bình khá	981/2012	Cử nhân
Lớp: TC04QL										
1	04224024	VŨ DƯƠNG	HẢI	19/02/86	Nam	6.02	201	Trung bình khá	982/2012	Kỹ sư
Lớp: TC04QLNT										
1	04224530	LÊ HUY	HÒA	06/09/79	Nam	5.88	201	Trung bình	983/2012	Kỹ sư
2	04224604	VÕ ĐỨC	TRỌNG	12/09/79	Nam	6.00	201	Trung bình khá	984/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC04DTCM										
1	04230207	BÀO HẢI	ÂU	01/01/86	Nam	6.04	195	Trung bình khá	985/2012	Kỹ sư
2	04230241	PHẠM VĂN	HOÀNG	20/03/83	Nam	5.97	192	Trung bình	986/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06DT										
1	06230151	LÊ TẤN	ĐẠT	02/04/81	Nam	6.55	201	Trung bình khá	987/2012	Kỹ sư
2	06230106	TRẦN HẢI	ĐĂNG	06/06/86	Nam	6.07	200	Trung bình khá	988/2012	Kỹ sư
3	06230111	HOÀNG ĐÌNH	HỘI	14/08/84	Nam	6.03	201	Trung bình khá	989/2012	Kỹ sư
4	06230118	NGUYỄN NGỌC	MINH	02/04/85	Nam	5.97	201	Trung bình	990/2012	Kỹ sư
5	06230152	NGUYỄN ANH	TUẤN	16/08/80	Nam	6.90	201	Trung bình khá	991/2012	Kỹ sư
6	06230139	NGUYỄN HỮU ANH	TUẤN	02/06/82	Nam	6.29	201	Trung bình khá	992/2012	Kỹ sư
Lớp: TC05NYBT										
1	05241041	NGUYỄN VĂN	TRUNG	12/06/84	Nam	5.55	205	Trung bình	993/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06CTCT										
1	06217001	TRƯƠNG THỊ ĐỖ	CHÂU	19/04/87	Nữ	5.63	195	Trung bình	994/2012	Kỹ sư
2	06217024	NGÔ TRIỀU	PHƯƠNG	29/09/88	Nam	5.69	194	Trung bình	995/2012	Kỹ sư
3	06217026	NGÔ HỒNG	SƯƠNG	08/02/88	Nữ	5.56	194	Trung bình	996/2012	Kỹ sư
4	06217039	PHẠM THỊ THANH	XUÂN	/ /85	Nữ	5.64	194	Trung bình	997/2012	Kỹ sư

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Hay